

TUẦN 23

Tiếng Việt

Đọc: SỰ TÍCH CON RỒNG CHÁU TIÊN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

* Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng và diễn cảm câu chuyện *Sự tích con Rồng cháu Tiên*, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm xúc.
- Nhận biết được các nhân vật, các tình tiết, nội dung chính của câu chuyện. Hiểu được điều tác giả muốn nói qua câu chuyện.
- Biết cách tóm tắt một văn bản truyện.
- Hiểu và tự hào về nguồn gốc dân tộc Việt, biết ơn và trân trọng nguồn cội.

* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác.

* Phẩm chất: chăm chỉ, nhân ái và trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: máy tính, ti vi
- HS: sgk, vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Mở đầu:</p> <p><i>*Giới thiệu chủ điểm:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- GV hướng dẫn HS xem tranh chủ điểm và cho biết bức tranh nói với em điều gì về chủ điểm này.- GV giới thiệu chủ điểm <p><i>*Giới thiệu bài:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- GV chia nhóm yêu cầu HS quan sát tranh minh họa + nêu nội dung tranh <p>? Theo em, hai nhân vật trong tranh là ai? (Lạc Long Quân và Âu Cơ)</p> <ul style="list-style-type: none">- GV cho HS đọc yêu cầu phần khởi động: Vào tháng Ba (âm lịch), nước ta có ngày lễ nào quan trọng? (ngày lễ giỗ tổ Hùng Vương được tổ chức ngày 10/3 âm lịch)- GV giới thiệu khái quát bài học, ghi bài	<ul style="list-style-type: none">- HS phát biểu theo quan điểm cá nhân.- HS nêu nội dung tranh- HS trả lời- HS nêu- HS ghi bài
<p>2. Hình thành kiến thức:</p> <p><i>a. Luyện đọc:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- GV gọi HS đọc mẫu toàn bài.- GV nêu giọng đọc- Bài chia làm mấy đoạn?	<ul style="list-style-type: none">- HS đọc- Lắng nghe- HS trả lời

- GV chốt đoạn *Bài chia làm 5 đoạn:*

Đoạn 1: Từ đầu đến kết thành vợ chồng.

Đoạn 2: Tiếp theo đến khỏe mạnh như thần.

Đoạn 3: Tiếp theo đến đừng quên lời hẹn.

Đoạn 4: Tiếp theo đến không hề thay đổi.

Đoạn 5: Còn lại

- Yêu cầu HS đọc đoạn nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó (*Lạc Việt, nòi rồng,...*)

- HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 kết hợp giải nghĩa từ.

- Hướng dẫn HS đọc:

+ Cách ngắt giọng ở những câu dài

+ Đọc diễn cảm, phân biệt lời người dẫn chuyện và lời nhân vật

- Cho HS luyện đọc theo cặp.

- GV nhận xét phần luyện đọc của lớp.

b. Tìm hiểu bài:

Câu 1: *Lạc Long Quân và Âu Cơ được giới thiệu như thế nào?*

- YC HS thảo luận trong nhóm TL câu 1

- GV nhận xét, chốt ý: - *Lạc Long Quân là thần mình rồng, thường ở dưới nước, thanh thoát sống trên cạn, sức khỏe vô địch, có nhiều phép lạ.*

- *Âu Cơ là tiên, xinh đẹp tuyệt trần, sống trên cạn*

Câu 2: *Việc sinh con của Âu Cơ có gì đặc biệt?*

**Âu Cơ không sinh ra con như thường, mà sinh ra cái bọc trăm trứng, trăm trứng nở thành trăm người con, tất cả đều hồng hào, đẹp đẽ lạ thường.*

- GV cho HS thảo luận nhóm đôi và TLCH: ? *Chi tiết Âu Cơ sinh bọc trăm trứng muốn nói điều gì?*

- GV nhận xét, chốt lại: *Chi tiết Âu Cơ sinh ra cái bọc trăm trứng, nở ra trăm người con là biểu tượng sâu sắc cho sự*

- HS đọc nối tiếp, luyện đọc từ khó.

- Đọc nối tiếp lần 2

- Lắng nghe

- HS luyện đọc

- HS nêu

- HS thảo luận

- Đại diện nhóm trả lời

- HS nhận xét

- HS trả lời

- HS thảo luận và nêu câu trả lời

đoàn kết dân tộc của nhân dân ta. Chi tiết đó khẳng định, người dân Việt Nam là anh em một nhà, nó còn thể hiện tinh thần trong cội nguồn của người dân Việt Nam.

Câu 3: Theo em, cách giải thích nguồn gốc của người Việt là con Rồng cháu Tiên nói lên điều gì?

*Cách giải thích nguồn gốc dân tộc Việt là con Rồng cháu Tiên nói lên mong ước của người Việt: được sinh ra bởi giống nòi đẹp và cao quý: Tiên – Rồng. Đây là một cách giải thích hay nguồn gốc của người Việt, thể hiện sự trân trọng của chính người Việt về nguồn gốc của mình.

Câu 4: Dựa vào sơ đồ dưới đây, tóm tắt lại câu chuyện.



- GV chiếu sơ đồ, cho HS làm việc theo cặp .

- GV quan sát, giúp đỡ các nhóm.

- Mời đại diện lên bảng trình bày.

- GV nhận xét, khen nhóm trình bày tốt.

Câu 5: Câu ca dao dưới đây có liên quan thế nào đến câu chuyện này?

Dù ai đi ngược về xuôi

Nhớ ngày giỗ Tổ mùng Mười tháng Ba.

- Câu ca dao trên đã được học ở lớp mấy? (TV lớp 2, bài *Trên các miền đất nước*)

- GV cho HS thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi 5

- Mời nhóm trình bày

- GV chốt đáp án: Câu ca dao nhắc chúng ta nhớ ngày giỗ Vua Hùng, người có công dựng nước. Vua Hùng chính là con trưởng của Lạc Long Quân và Âu Cơ, người đã theo Âu Cơ lên núi nên có mối quan hệ mật thiết với câu chuyện này. Ngày 10

- HS trả lời

- HS thảo luận cặp tóm tắt câu chuyện dựa vào sơ đồ

- Đại diện 2 – 3 nhóm trình bày trước lớp.

- HS nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn.

- HS đọc lại câu hỏi

- HS trả lời

- Các nhóm trao đổi, thống nhất phương án trả lời.

- Đại diện nhóm trình bày

- HS nhận xét

<p>tháng 3 âm lịch hằng năm được xem là “Quốc Giỗ” của người dân Việt.</p> <p>3. Luyện tập, thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm - Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm, HS thi đọc. - GV cùng HS nhận xét, đánh giá. <p>4. Vận dụng, trải nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Qua bài đọc, em hiểu điều gì? - GV chiếu hình ảnh về Lạc Long Quân, Âu Cơ, đền thờ Vua Hùng,... - GV liên hệ, giáo dục HS biết ơn và trân trọng nguồn cội. - Nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS thực hiện - HS trả lời. - HS quan sát - HS liên hệ
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):

.....

.....

.....

.....

Tiếng Việt

Luyện từ và câu: LUYỆN TẬP VỀ HAI THÀNH PHẦN CHÍNH CỦA CÂU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

* Năng lực đặc thù:

- Luyện tập chung/ về hai thành phần chính của câu.
- Hiểu sâu hơn về sự tương hợp ngữ nghĩa giữa hai thành phần.
- Phân biệt các kiểu vị ngữ (vị ngữ nêu hoạt động, trạng thái; vị ngữ nêu đặc điểm và vị ngữ giới thiệu, nhận xét)

* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề sáng tạo.

* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: máy tính, ti vi, phiếu học tập
- HS: SGK, vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Mở đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: Câu gồm mấy thành phần chính? 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS trả lời

Nêu tác dụng của chủ ngữ và vị ngữ.

- Nhận xét, tuyên dương.
- Giới thiệu bài – ghi bài

2. Luyện tập, thực hành:

Bài 1:

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- GV cho HS thảo luận nhóm ghép các thẻ chữ với nhau tạo thành câu.
- GV đi từng bàn, quan sát, góp ý cho các nhóm.
- GV mời đại diện một số nhóm phát biểu.
- GV nhận xét, chốt đáp án:

Câu 1: Vua Hùng là con trưởng của Lạc Long Quân và Âu Cơ

Câu 2: Lễ hội Đền Hùng gồm nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ dân gian.

Câu 3: Đền thờ Vua Hùng được xây dựng trên núi Nghĩa Linh.

Bài 2:

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập
- Gọi HS đọc đoạn văn
- GV giải nghĩa từ: *Tuyên ngôn độc lập*: là văn bản tuyên bố sự độc lập của một quốc gia, khẳng định chủ quyền của quốc gia vừa giành lại từ tay giặc ngoại xâm.
- GV cho HS tự làm bài vào vở
- GV nhận xét bài trên bảng, chốt đáp án:

CN	VN
Lý Thường Kiệt	là danh tướng Việt Nam thế kỉ XI
Tên tuổi của ông	gắn với chiến thắng chống quân xâm lược nhà Tống
ông	cũng là tác giả bài thơ Sông núi nước Nam
Bài thơ	được xem như bản Tuyên ngôn Độc lập đầu tiên của nước ta.

Bài 3:

- HS đọc
- HS thảo luận nhóm
- Đại diện nhóm trình bày
- HS nhận xét

- HS đọc
- Lắng nghe

- 1 HS làm bảng, lớp làm bài vào vở
- HS nhận xét, bổ sung.
- HS chữa bài

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu đề bài - GV cho HS thảo luận nhóm 3 với nhiệm vụ: Mỗi HS đặt 1 câu theo 1 loại vị ngữ nhất định. - Mời đại diện nhóm trình bày - GV nhận xét, chốt, khen ngợi những câu hay. <p>*Gợi ý:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Các chú bộ đội đang hành quân. b. Các chú bộ đội rất vui vẻ. c. Họ là những người lính Cụ Hồ. <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu của bài. - GV cho HS tự làm bài vào vở <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thảo luận nhóm bàn, trao đổi kết quả. - GV mời HS đọc bài làm - GV nhận xét, khen ngợi bài làm hay - GV chiếu hình ảnh giới thiệu một số vị anh hùng dân tộc - Để bày tỏ lòng biết ơn với các vị anh hùng dân tộc, ngay từ bây giờ em cần phải làm gì? <p>3. Vận dụng, trải nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu tác dụng của chủ ngữ và vị ngữ - Đặt câu có chủ ngữ và vị ngữ, xác định thành phần câu. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS đọc câu của mình trước nhóm. - Các thành viên trong nhóm góp ý, nhận xét - 2 – 3 nhóm trình bày - HS nhận xét, góp ý <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS làm bài vào vở: tìm từ, đặt câu, xác định thành phần câu. - HS trao đổi kết quả với bạn, HS khác góp ý. - 2 – 3 HS đọc bài làm của mình - HS nhận xét - Quan sát - HS trả lời <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS trả lời - HS thực hiện
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):

.....

.....

.....

.....

Tiếng Việt

VIẾT: LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

*** Năng lực đặc thù:**

- Biết cách lập dàn ý cho bài văn kể lại câu chuyện về một nhân vật lịch sử mà em đã đọc, đã nghe.

* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề sáng tạo.

* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

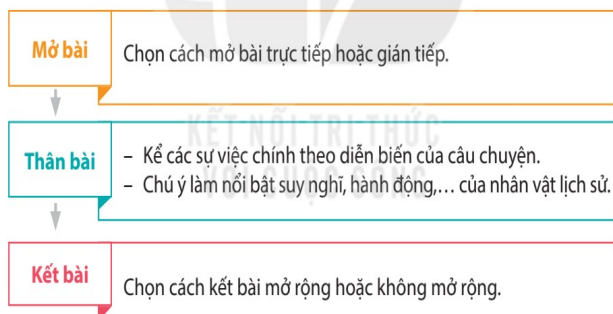
Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Mở đầu:</p> <p>- GV nêu yêu cầu của tiết học, ghi đầu bài.</p> <p>2. Luyện tập, thực hành:</p> <p>Đề bài: Viết bài văn kể lại câu chuyện về một nhân vật lịch sử mà em đã đọc, đã nghe.</p> <p><i>1. Chuẩn bị</i></p> <p>- GV mời HS đọc đề bài</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu phần chuẩn bị:</p> <p>+ Chọn câu chuyện về một nhân vật lịch sử mà em yêu thích.</p> <p>+ Câu chuyện có mở đầu, diễn biến và kết thúc thế nào?</p> <p>+ Nhân vật lịch sử có những đóng góp gì cho đất nước?</p> <p>+ Em có cảm nghĩ như thế nào về nhân vật và câu chuyện?</p> <p>- GV cho HS tự chọn một câu chuyện về một nhân vật lịch sử mà em yêu thích</p> <p>- Nhắc HS tìm ý để viết bài văn dựa vào gợi ý</p> <p>Ví dụ: - Mở đầu: Tục truyền rằng Công Uẩn không có cha; mẹ là Phạm Thị đi chơi chùa Tiên Sơn (làng Tiên Sơn, phủ Từ Sơn) , đêm về nằm mộng thấy "đi lại" với thần nhân, rồi có thai đẻ ra đứa con trai</p> <p>- Nội dung: Lý Công Uẩn được học hành và làm võ tướng dưới triều vua Lê Đại Hành, lập công chống Tống...</p> <p>- Kết thúc: Lý Công Uẩn lên ngôi hoàng đế.</p> <p>- Ông đã có công chống Tống và lập ra nhà Lý, chấm dứt triều đại suy tàn nhà</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS đọc và ghi nhớ</p> <p>- HS tự chọn</p> <p>- HS tìm và ghi ra vở nháp</p>

Tiền Lê.

- Ông là một người tài giỏi và có công rất lớn đến sự phát triển của đất nước của các triều đại sau...

2. Lập dàn ý

- Gọi HS đọc gợi ý trong sách



- HS đọc

- GV cho HS dựa vào nội dung vừa tìm, lập dàn ý vào vở.

- HS làm bài vào vở

- GV quan sát từng học sinh, giúp đỡ HS còn yếu kém.

Ví dụ:

- Mở đầu: Lý Công Uẩn người làng cổ Pháp thuộc Đông Ngạn, phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Hiện nay ở làng Đình Bảng vẫn còn có lăng và đền thờ các vua nhà Lý.

- Nội dung: Lý Công Uẩn được đem cho nhà sư ở chùa cổ Pháp nuôi; được học hành và làm võ tướng dưới triều vua Lê Đại Hành, lập công chống Tống...

- Kết thúc: Lý Công Uẩn lên ngôi hoàng đế.

3. Góp ý và chỉnh sửa dàn ý

a. Làm việc nhóm

- GV nhắc HS đọc lại dàn ý của mình.

- HS đọc, chỉnh sửa nếu có

- GV cho HS chia sẻ bài làm trong nhóm

- HS trao đổi, góp ý

2

b. Làm việc cả lớp

- GV mời HS đọc bài làm trước lớp

- 2 – 3 HS đọc bài làm trước lớp

- GV nhận xét, đọc cho HS nghe 1 số bài hay trong lớp để HS học tập.

- HS nhận xét, lắng nghe

3. Vận dụng, trải nghiệm:

- GV hướng dẫn HS thực hiện hoạt động vận dụng: *Tìm đọc thêm những câu*

- HS đọc yêu cầu hoạt động vận dụng

<p>chuyện về nguồn gốc hoặc phong tục, tập quán của các dân tộc Việt Nam.</p> <p>- GV gợi ý cho HS đọc những câu chuyện về nguồn gốc, phong tục tập quán Việt Nam: Thánh Gióng, Sự tích bánh chưng, bánh giầy,...</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p>	- HS lắng nghe
--	----------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):

.....

.....

.....

.....

Tiếng Việt

Độc: CẢM XÚC TRƯỜNG SA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

* Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ *Cảm xúc Trường Sa*, biết nhấn giọng vào những từ ngữ bộc lộ cảm xúc về cảnh vật, cuộc sống của những người lính ở Trường Sa.

- Hiểu được ý nghĩa của mỗi hình ảnh thơ, hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ.

* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Mở đầu:</p> <p>- GV gọi HS đọc bài <i>Sự tích con Rồng cháu Tiên</i> nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- GV gọi HS trả lời một số câu hỏi: Chi tiết Âu Cơ sinh bọc trăm trứng nói lên điều gì?</p> <p>- GV mời 1 HS nêu YC phần khởi động: Kể tên một số đảo, quần đảo của đất nước ta hoặc giới thiệu những điều em biết về biển đảo.</p>	<p>- HS đọc nối tiếp</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS nêu</p>

- GV YC HS trao đổi với bạn cùng bàn
- Mời HS phát biểu ý kiến
- GV nhận xét, chốt: Nước ta có các đảo, quần đảo như: Hoàng Sa, Trường Sa, Thổ Chu, Phú Quốc..., Côn Đảo, Phú Quý, Lý Sơn, Cồn Cỏ, Cô Tô, Bạch Long Vĩ ...
- GV dẫn dắt giới thiệu bài, ghi bài
- GV nói thêm: Chủ quyền của đất nước ta không chỉ là dải đất hình chữ S mà còn có biển và đảo ngoài biển Đông. Hằng ngày, hằng giờ bao người phải đương đầu với thiên nhiên khắc nghiệt và nhiều nguy nan để bảo vệ chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc.

2. Hình thành kiến thức:

a. Luyện đọc:

- GV gọi HS đọc mẫu toàn bài.
- GV nêu giọng đọc
- Yêu cầu HS đọc nối tiếp khổ thơ lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó (*hoa muống biển, Song Tử Tây, oăn,...*)
- HS đọc nối tiếp khổ thơ lần 2 kết hợp giải nghĩa từ.
- + Đá Thị, Len Đao, Song Tử Tây, Sơn Ca, Sinh Tồn: tên những hòn đảo ở quần đảo Trường Sa.
- + Hoa bàng vuông (kết hợp hình ảnh): hoa trắng, mọc thành chùm ở đầu cành, dài 10-20cm.
- + nhà giàn(kết hợp hình ảnh): trạm Dịch vụ Kinh tế - Khoa học kỹ thuật được xây dựng ở vùng biển phía Nam, là những cột mốc khẳng định chủ quyền trên biển của ta.
- Cho HS luyện đọc theo cặp, theo nhóm.
- GV nhận xét

b. Tìm hiểu bài:

Câu 1: Ở khổ thơ đầu, điều gì gây bất ngờ với mọi người khi đến Trường Sa?

- HS trao đổi
- 2 – 3 HS trả lời

- HS lắng nghe

- HS đọc, cả lớp đọc thầm.
- Lắng nghe
- HS đọc nối tiếp lần 1

- HS đọc nối tiếp lần 2

- HS luyện đọc

- HS trả lời

GV chốt: Ở khổ thơ đầu, màu hoa muống biển gây bất ngờ với mọi người khi đến Trường Sa. Gọi lên một cuộc sống thân quen, yên bình giữa sóng gió Trường Sa.
Câu 2: Em hiểu thế nào về hai dòng thơ "Những nhà giàn giữ đảo/ Neo cả nhịp tìm người"?

- GV mời HS đọc nối tiếp 3 phương án trả lời.

A. Sự thấu hiểu của người dân trước những gian nguy mà người lính nhà giàn phải đương đầu.

B. Cảm xúc thương yêu, lo lắng của người ra thăm đảo dành cho người lính Trường Sa.

C. Tình yêu tha thiết của người dân đất Việt đối với biển đảo quê hương.

- GV hướng dẫn HS có thể chọn 1 trong 3 phương án vì phương án nào cũng có ý đúng.

- GV nhận xét, góp ý

Câu 3: Theo em, nhà thơ muốn nói gì qua hình ảnh " Đóa san hô kiêu hãnh/ Vẫn nở hoa bốn mùa"?

- GV nhận xét, tập hợp ý kiến của HS:

Ví dụ: + Nói lên sức sống mãnh liệt của thiên nhiên và con người ở Trường Sa.

+ Nói lên tinh thần kiên cường, bất khuất của những người lính ở Trường Sa...

Câu 4: Nêu cảm nghĩ của em về người lính đảo Trường Sa.

- GV cho HS làm việc nhóm

- Mời đại diện nhóm phát biểu

- GV nhận xét

* Gợi ý: Những người lính đảo Trường Sa là những anh hùng yêu nước, dũng cảm, sẵn sàng hi sinh tuổi thanh xuân tươi đẹp, thậm chí là cả tính mạng của mình để cống hiến cho Tổ quốc, để bảo vệ đến từng hòn

- HS nhận xét

- HS đọc nối tiếp đáp án

- HS lựa chọn phương án và giải thích lựa chọn.

- HS nhận xét

- HS trả lời

- HS thảo luận, từng bạn nêu ý kiến của mình.

- Đại diện nhóm trình bày

<p>đảo, vùng biển, lãnh thổ quốc gia, đem lại cuộc sống ấm no, hoàn bình cho người dân.</p> <p>Câu 5: Ý nghĩa của khổ thơ cuối là gì? Em chọn ý nào dưới đây? Vì sao?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc khổ thơ cuối và nêu câu hỏi - GV mời HS chọn phương án - GV nhận xét, góp ý <p>VD: Chọn A. Vì Trường Sa là máu thịt, là một phần không thể thiếu của Tổ quốc. Nhưng người lính đang ngày đêm hết mình chính là để bảo vệ chủ quyền thiêng liêng ấy. Nếu không có Trường Sa, Tổ quốc chẳng thể trọn vẹn.</p> <p>3. Luyện tập, thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm - Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm, HS thi đọc. - GV cho HS đọc thuộc lòng bài thơ - GV cùng HS nhận xét, đánh giá. <p>4. Vận dụng, trải nghiệm:</p> <p><i>Bài 1:</i> Dựa vào những ý thơ của bài Cảm xúc Trường Sa, viết 2-3 câu về sự kiên cường của những người lính đảo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài làm của mình - GV nhận xét, khen ngợi <p><i>Bài 2:</i> Xác định chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu em đã viết ở bài tập 1.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, chữa bài - Nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc và nêu câu hỏi - HS chọn phương án và giải thích lựa chọn - HS thực hiện - HS thực hiện - HS đọc - HS viết vào vở - HS đọc - HS tự làm bài - HS nhận xét, bổ sung
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):

.....

.....

.....

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

* Năng lực đặc thù:

- Viết được bài văn kể lại một câu chuyện về một nhân vật lịch sử em đã đọc, đã nghe.

* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề sáng tạo.

* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi, tranh ảnh hình con vật

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Mở đầu:</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc dàn ý tiết trước đã viết.- GV nhận xét- GV nêu mục đích, yêu cầu của bài. <p>2. Luyện tập, thực hành:</p> <p>Đề bài: Viết bài văn kể lại câu chuyện về một nhân vật lịch sử mà em đã đọc, đã nghe.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV mời HS đọc yêu cầu của bài- GV nhắc HS đọc kỹ lưu ý trước khi viết bài.- GV nhắc HS viết bài văn có 3 phần theo gợi ý trong sách. <div style="border: 1px solid orange; padding: 5px; margin-bottom: 5px;"><p>Mở bài Chọn cách mở bài trực tiếp hoặc gián tiếp.</p></div> <div style="border: 1px solid teal; padding: 5px; margin-bottom: 5px;"><p>Thân bài</p><ul style="list-style-type: none">- Kể các sự việc chính theo diễn biến của câu chuyện.- Chú ý làm nổi bật suy nghĩ, hành động,... của nhân vật lịch sử.</div> <div style="border: 1px solid red; padding: 5px;"><p>Kết bài Chọn cách kết bài mở rộng hoặc không mở rộng.</p></div> <ul style="list-style-type: none">- GV cho HS viết bài vào vở- GV quan sát HS làm bài, hỗ trợ HS có những hạn chế về kỹ năng viết.- GV nhắc HS đọc lại bài sau khi viết, chỉnh sửa lỗi nếu có.- GV thu bài của HS <p>3. Vận dụng, trải nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét bài viết của HS, khen ngợi,	<ul style="list-style-type: none">- HS đọc- HS lắng nghe- HS đọc- HS đọc kỹ lưu ý- HS ghi nhớ để viết bài- HS viết bài- HS sửa lỗi (nếu có)- HS thu bài- HS lắng nghe

động viên HS có cố gắng trong quá trình viết văn
- Nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):

.....
.....
.....

Tiếng Việt

Nói và nghe: NHỮNG TẤM GƯƠNG SÁNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

* Năng lực đặc thù:

- Nói được ý kiến của mình về một người đã lao động hoặc chiến đấu, hi sinh để đem lại cuộc sống hạnh phúc, bình yên cho mọi người.
- Biết thể hiện tình cảm, cảm xúc trước những tấm gương hi sinh vì quê hương, đất nước.

* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự học, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: máy tính, ti vi, phiếu đọc sách
- HS: sách, báo sưu tầm có nội dung về khoa học công nghệ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Mở đầu: - GV giới thiệu ghi bài	- Lắng nghe
2. Luyện tập, thực hành: Yêu cầu: Trình bày ý kiến của em về một người đã lao động hoặc chiến đấu, hi sinh để đem lại cuộc sống hạnh phúc, bình yên cho mọi người. 1. Chuẩn bị - GV nêu yêu cầu của giờ luyện nói - GV gọi HS đọc hướng dẫn chuẩn bị trong sách a, Tìm câu chuyện kể về những tấm gương quên mình để cứu giúp mọi người trong thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh....(ví dụ: những chiến sĩ đắm mình trong mưa bão để cứu dân, những	- HS đọc

<p>người lính cứu hỏa quả cảm xả thân cứu người, những bác sĩ nêu cao tấm gương y đức trên tuyến đầu chống dịch bệnh,...) hoặc về những người anh hùng đã chiến đấu chống giặc ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc,...(ví dụ: Hai Bà Trưng, Lý Nam Đế, Ngô Quyền, Đinh Bộ Lĩnh,...)</p> <p>b, Xác định nội dung trình bày.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS tự chuẩn bị bài trình bày của mình. <p>2. Nói</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS luyện nói trong nhóm theo nội dung chuẩn bị. - Gọi HS nói trước lớp. - GV nhận xét về phần nói của HS <p>3. Trao đổi, góp ý</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nhận xét, góp ý cho bạn (về nội dung trình bày; về giọng nói, cử chỉ, điệu bộ; về cách thể hiện cảm xúc qua từ ngữ, qua ngữ điệu,...) - GV tổng kết. Khen ngợi các HS mạnh dạn nói trước lớp hoặc mạnh dạn góp ý đề xuất. <p>3. Vận dụng, trải nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia sẻ với người thân câu chuyện về một người đã lao động hoặc chiến đấu, hi sinh để đem lại cuộc sống hạnh phúc, bình yên cho mọi người mà em cảm phục. - Tìm đọc đoạn thơ, bài thơ hoặc bài ca dao về lòng biết ơn. <p>VD: <i>Lòng Biết Ơn</i>. Tác giả: Tú Yên Xin cảm ơn buổi sớm mai thức dậy Ta có thêm một ngày mới để yêu thương. Xin mang ơn những buổi hoàng hôn vespere Ta có được bữa cơm gia đình hạnh phúc.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS chuẩn bị - Các nhóm thảo luận - HS luyện nói, các bạn khác góp ý, nêu câu hỏi để hiểu rõ hơn điều bạn mình nói - 2 – 3 HS nói trước lớp - HS dựa vào gợi ý trong sách để nhận xét, góp ý - HS tìm trong sách, truyện hoặc đọc lại các bài đã học. - HS tìm. - Trình bày trước lớp
--	---

Xin biết ơn giấc mộng đầy cảm xúc
Ta có thể rèn tâm thức được bình yên.
Nếu một mai ra đi trong an nhiên
Ta sẽ mỉm cười với lòng đầy cảm kích.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):

.....
.....
.....